

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/KDTM-ST

Ngày: 06-7-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Ngôn.

2. Ông Đặng Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-KDTM ngày 24/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2022/QĐST-KDTM ngày 12/5/2022 và Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Lữ Đ hoặc ông Nguyễn Đình T. Địa chỉ liên lạc: Tầng A, tòa nhà B, số C Cao Thắng, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền lập ngày 02/3/2020) (ông Ngô Lữ Đ có mặt);

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V (vắng mặt).

Địa chỉ: A Quốc lộ B, ấp C, xã Phong Ph, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Nguyệt M: Chủ tịch kiêm Giám đốc. Địa chỉ thường trú: A Nguyễn Thị T, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: A Quốc lộ B, ấp C, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Nguyệt M, sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: A Quốc lộ B, ấp C, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V có người đại diện hợp pháp là ông Ngô Lữ Đ trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Sản xuất (TNHH TMDV SX) Á Châu Quang V đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng sau:

Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V (địa chỉ trụ sở E/5B Quốc lộ 50, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh. Tp. Hồ Chí Minh) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VPBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SMETDC/17/0123/HDHM ký ngày 27/12/2017 và SMETDC19/0051/HDHM ký ngày 02/4/2019 cụ thể như sau cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay hạn mức số: SMETDC/17/0123/HDHM ký ngày 27/12/2017:

- Khế ước nhận nợ lần 11 số: SME/TDC/17/0123/-HDHM -11 ngày 02/10/2018, số tiền cho vay là 496.000.000 (Bốn trăm chín mươi sáu triệu) đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần, ngày đầu tiên điều chỉnh lãi suất là ngày 12/01/2019, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng cộng (+) với biên độ 10,7%. Ngày 25/9/2019, khoản vay của Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V bị chuyển nợ quá hạn. Kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 06/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc đã trả là 454.685.000 đồng và tổng lãi đã trả là 48.281.688 đồng, số tiền gốc còn lại là 41.315.000 đồng, lãi phải trả là 41.709.004 đồng.

- Khế ước nhận nợ lần 12 số: SMETDC/17/0123/HDHM-12 ngày 30/10/2018, số tiền cho vay là 469.800.000 (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm nghìn) đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 18,6%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần, ngày đầu tiên điều chỉnh lãi suất là ngày 30/01/2019, mức điều chỉnh

lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng cộng (+) với biên độ 11,1%. Ngày 26/9/2019, khoản vay của Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V bị chuyển nợ quá hạn. Kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 06/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc đã trả là 391.500.000 đồng và tổng lãi đã trả là 46.186.322 đồng, số tiền gốc còn lại là 78.300.000 đồng, số tiền lãi phải trả là 80.922.127 đồng.

- Khế ước nhận nợ lần 13/số SME/TDC 17/0123/HDHM-12 ngày 29/11/2018, số tiền cho vay là 508.943.750 (Năm trăm lẻ tám triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 18,6%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 3 tháng lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày đầu tiên điều chỉnh lãi suất là ngày 28.02.2019, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng cộng (+) với biên độ 11,1%. Ngày 25/9/2019, khoản vay của Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 06/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc đã trả là 381.708.000 đồng và tổng lãi đã trả là 47.954.420 đồng, số tiền gốc còn lại là 127.235.750 đồng, lãi phải trả là 131.867.524 đồng.

Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/TDC/19/0051/HDHM ký ngày 02/4/2019:

- Khế ước nhận nợ lần 01/số: SME/TDC/19/0051/HDHM-01 ngày 03/4/2019, số tiền cho vay là 515.349.005 (Năm trăm mười lăm triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm lẻ năm) đồng. Thời hạn vay 12 tháng lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 19,2%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày đầu tiên điều chỉnh lãi suất là ngày 03/7/2019, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng cộng (+) với biên độ 11,1%. Ngày 25/9/2019, khoản vay của Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V bị chuyển nợ quá hạn. Kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 06/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc đã trả là 215.000.000 đồng và tổng lãi đã trả là 33.058.074 đồng, số tiền gốc còn lại là 300.349.005 đồng, lãi phải trả là 301.006.132 đồng.

- Khế ước nhận nợ lần 02/số SME/TDC/19/0051/HDHM-02 ngày 08/5/2019, số tiền cho vay là 406.000.000 (Bốn trăm lẻ sáu triệu) đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 19,9%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 3 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày đầu tiên điều chỉnh lãi suất là ngày 08/8/2019, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán

vốn của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng cộng (+) với biên độ 12,1%. Ngày 25/9/2019, khoản vay của Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V bị chuyển nợ quá hạn. Kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 06/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc đã trả là 135.332.000 đồng và tổng lãi đã trả là 21.722.274 đồng, số tiền gốc còn lại là 270.668.000 đồng, lãi phải trả là 283.987.847 đồng.

- Khế ước nhận nợ lần 03 số: SME/TDC/19/0051/HDHM-03 ngày 06/6/2019, số tiền cho vay là 343.317.690 (Ba trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm mười bảy nghìn, sáu trăm chín mươi) đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 19,9% năm, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng cộng (+) với biên độ 12,1%. Ngày 25/9/2019, khoản vay của Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V bị chuyển nợ quá hạn. Kể từ thời điểm giải ngân đến ngày 06/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc đã trả là 87.000.000 đồng và tổng lãi đã trả là 16.613.522 đồng, số tiền gốc còn lại là 256.317.690 đồng, lãi phải trả là 263.190.767 đồng.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn sắt thép.

Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Lê Thị Nguyệt M theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/TDC/17/0123/HDBL ký ngày 27/12/2017 và SME/TDC/19/0051/HDBL ký ngày 02/4/2019. Khoản cấp tín dụng cấp cho Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu:

1. Buộc Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 06/7/2022 là nợ gốc là 1.074.185.445 đồng, nợ lãi là 1.102.683.402 đồng. Tổng cộng: 2.176.868.847 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 07/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì bà Lê Thị

Nguyệt M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Nguyệt M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V có địa chỉ tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Nguyệt M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng

minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Nguyệt M vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Lữ Đ thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Ngày 27 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/17/0123/HDHM (kèm theo Khế ước nhận nợ Lần 11/Số: SME/TDC/17/0123/HDHM-11 ngày 02/10/2018; Khế ước nhận nợ Lần 12/Số: SME/TDC/17/0123/HDHM-12 ngày 30/10/2018; Khế ước nhận nợ Lần 13/Số: SME/TDC/17/0123/HDHM-13 ngày 29/11/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/TDC/17/0123/HDBL ký ngày 27/12/2017).

- Ngày 02 tháng 04 năm 2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/19/0051/HDHM (kèm theo Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: SME/TDC/19/0051/HDHM-01 ngày 03/04/2019; Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: SME/TDC/19/0051/HDHM-02 ngày 08/05/2019; Khế ước nhận nợ Lần 03/Số: SME/TDC/19/0051/HDHM-03 ngày 06/6/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/TDC/19/0051/HDBL ký ngày 02/04/2019).

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V inh:

1. Buộc Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 06/7/2022 là nợ gốc là 1.074.185.445 đồng, nợ lãi là 1.102.683.402 đồng. Tổng cộng: 2.176.868.847 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 07/7/2022, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì bà Lê Thị Nguyệt M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/17/0123/HDHM và phụ lục hợp đồng số 01 (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/17/0123/HDHM ngày 27/12/2017) (kèm theo Khế ước nhận nợ Lần 11/Số: SME/TDC/17/0123/HDHM-11 ngày 02/10/2018; Khế ước nhận nợ Lần 12/Số: SME/TDC/17/0123/HDHM-12 ngày 30/10/2018; Khế ước nhận nợ Lần 13/Số: SME/TDC/17/0123/HDHM-13 ngày 29/11/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/TDC/17/0123/HDBL ký ngày 27/12/2017) giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V , hạn mức cho vay là 3.000.000.000 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/19/0051/HDHM (kèm theo Khế ước nhận nợ Lần 01/Số: SME/TDC/19/0051/HDHM-01 ngày 03/04/2019; Khế ước nhận nợ Lần 02/Số: SME/TDC/19/0051/HDHM-02 ngày 08/05/2019; Khế ước nhận nợ Lần 03/Số: SME/TDC/19/0051/HDHM-03 ngày 06/6/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/TDC/19/0051/HDBL ký ngày 02/04/2019) giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V , hạn mức cho vay là 2.000.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu: Buộc Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V ãnh phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 06/7/2022 là nợ gốc là 1.074.185.445 đồng, nợ lãi là 1.102.683.402 đồng. Tổng cộng: 2.176.868.847 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

Căn cứ vào 02 Hợp đồng cho vay hạn mức và phụ lục hợp đồng số 01 (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/17/0123/HDHM ngày 27/12/2017) và 06 Khế ước nhận nợ nêu trên thì lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận tùy thuộc vào từng hợp đồng, lãi suất ban đầu giao động từ 18%/năm - 19,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất cho vay được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Mức lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện hợp đồng cho vay giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và căn cứ vào các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V buộc Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/7/2022 nợ gốc là 1.074.185.445 đồng, nợ lãi là 1.102.683.402 đồng. Tổng cộng: 2.176.868.847 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng, Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 07/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Á Châu Quang V phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/7/2022 là 2.176.868.847 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là 1.074.185.445 (Một tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm) đồng, nợ lãi là 1.102.683.402 (Một tỷ, một trăm linh hai triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm linh hai) đồng.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH TM DV SX Á Châu Quang V tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Khoản cấp tín dụng cấp cho Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Lê Thị Nguyệt M theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/TDC/17/0123/HDBL ký ngày 27/12/2017 và SME/TDC/19/0051/HDBL ký ngày 02/4/2019, theo đó bên bảo lãnh là bà Lê Thị Nguyệt M đã đồng ý ký Hợp đồng bảo lãnh số: SME/TDC/17/0123/HDBL ký ngày 27/12/2017 để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà bên được bảo lãnh là Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V phải trả cho bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo hợp đồng cho vay, bà Lê Thị Nguyệt M bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/17/0123/HDHM và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 27/12/2017 và bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với Ngân

hàng và Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/TDC/19/0051/HDHM ký ngày 02/4/2019.

Do đó, hiện nay Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, bên Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Nguyệt M có trách nhiệm thay Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng trong trường hợp Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V là phù hợp với Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh và Điều 335, 336 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch: 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng là: 75.537.377 (bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.394.104 (bốn mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm linh bốn) đồng, theo biên lai số AA/2019/0079386 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: 30, 35, 39, 91, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều: 335, 336, 339, 340, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với bị đơn Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bị đơn Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V tổng cộng là 2.176.868.847 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc là 1.074.185.445 (Một tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm) đồng, nợ lãi là 1.102.683.402 (Một tỷ, một trăm linh hai triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm linh hai) đồng.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V thì bà Lê Thị Nguyệt M có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/TDC/17/0123/HDBL ký ngày 27/12/2017 và SME/TDC/19/0051/HDBL ký ngày 02/4/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH TMDV SX Á Châu Quang V phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là: 75.537.377 (bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.394.104 (bốn mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm linh bốn) đồng, theo biên lai số AA/2019/0079386 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày

bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Định